UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ NỘI VỤ

Số: /TTr-SNV

DỰ THẢO LẦN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân nhân tỉnh dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 04/11/2019, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 12/2019/TT-BNV quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 và thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (một trong những căn cứ pháp lý của Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND);

Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng hiện nay không còn phù hợp với quy định mới

của Bộ Nội vụ cũng như tình hình thực tế của địa phương; do đó cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định của Bộ Nội vụ về công tác thi đua, khen thưởng cũng như phù hợp với tình hình thực tiễn về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương.

2. Quan điểm chỉ đạo

Đảm bảo tính thống nhất quyền lực nhà nước, đảm bảo tính hiệu quả, tính phù hợp theo quy định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản pháp lý viện dẫn có liên quan, Sở Nội vụ chủ trì soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia góp ý, Sở Nội vụ tiếp tục chỉnh sửa, hoàn chỉnh văn bản, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Sở Nội vụ gửi Tờ trình này kèm bộ hồ sơ thông qua dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018, bao gồm:

- Dự thảo Quyết định;

- Bảng tổng hợp tham gia góp ý;

- Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 bao gồm 4 Điều, 12 Khoản, từ Điều 1 đến Điều 4, trong đó:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018.

Điều 2. Bãi bỏ Khoản 4, Điều 11 của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm … và thực hiện đồng thời với những nội dung không sửa đổi tại Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại tỉnh, các Doanh nghiệp trong Khối thi đua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau: Nguyên tắc khen thưởng; những trường hợp chưa xem xét và không xét khen thưởng; trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng; "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"; danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể Lao động xuất sắc"; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tỷ lệ xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ khen thưởng; quy định chung về thủ tục và hồ sơ đề nghị khen thưởng; quy định thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng; quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng.

3. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng ... năm ....

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018.

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày tháng năm 2020*

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

DỰ THẢO LẦN 2

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

"Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng thực hiện theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số

điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP). Ngoài ra còn phải đảm bảo các nội dung như sau:

1. Việc xét khen thưởng phải trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể và cá nhân, kết hợp với việc phân loại đánh giá cán bộ, công chức, viên chức khi tổng kết năm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và theo thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ hiện hành của tỉnh; thành tích ở mức nào khen thưởng ở mức đó; chú trọng khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ khó khăn nhưng năng động, sáng tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; quan tâm khen thưởng cho tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu; cơ quan có thẩm quyền trực tiếp quản lý tập thể nhỏ, cá nhân cần xem xét quyết định khen thưởng kịp thời.

2. Trong một năm, không trình khen thưởng cấp tỉnh từ hai chuyên đề cho cùng một tập thể hoặc cá nhân (trừ trường hợp tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện phong trào đạt nhiều thành tích xuất sắc).

3. Trong cùng một thành tích, nếu đã đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cho các tập thể thì không đề nghị đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc của tập thể đó và ngược lại.

4. Khi bình xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành, địa phương đến cấp tỉnh phải tiến hành bỏ phiếu kín, kết quả đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản) mới lập thủ tục, hồ sơ đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác, kết quả bỏ phiếu phải đạt từ 80% trở lên."

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

"Điều 4. Những trường hợp chưa xem xét và không xét khen thưởng

1. Trường hợp chưa xem xét khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2019/TT-BNV).

2. Những trường hợp không xét khen thưởng

a) Công chức, viên chức, người lao động mới tuyển dụng dưới 10 tháng;

b) Cơ quan, đơn vị mới thành lập, thời gian hoạt động chưa đủ 01 năm (12 tháng);

c) Những tập thể, cá nhân bị xử phạt hành chính, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

d) Đơn vị, địa phương có lãnh đạo chủ chốt (Bí thư hoặc Phó Bí thư Chi bộ, Đảng bộ; Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng) bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên thì không xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng cho tập thể đơn vị nhưng tập thể trực thuộc vẫn được tham gia xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

e) Không đề nghị khen thưởng cấp tỉnh khi tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư hoặc phục vụ Hội nghị, Hội thảo…"

3. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 2, Điều 6 như sau:

"Điều 6. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo và chủ trì, phối hợp với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua và thực hiện tốt công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương cùng cấp tổ chức phát động và chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua, thực hiện chính sách khen thưởng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương; nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế."

4. Sửa đổi Khoản 2, Điều 9 như sau:

"Điều 9. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"

2. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 12/2019/TT-BNV và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh."

5. Sửa đổi Điều 10 như sau:

"Điều 10. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể Lao động xuất sắc"

Các danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể Lao động xuất sắc" được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 27 và Khoản 1, Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" chỉ xét tặng cho đơn vị thuộc và trực thuộc các sở, ban ngành tỉnh và tương đương; đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tương đương; phòng, ban, xí nghiệp và tương đương thuộc doanh nghiệp."

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 5, Điều 14 như sau:

"Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khen thưởng thành tích đột xuất: Thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận, gồm các trường hợp sau:

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất mưu trí, dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích rõ ràng trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn và các giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia (khu vực, vùng, miền) với giải Nhất, Nhì, Ba và giải Nhất trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp tỉnh (do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, Ban Tổ chức do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hoặc có ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tổ chức, cá nhân có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản; đóng góp, vận động đóng góp trong công tác xã hội, từ thiện tại tỉnh Sóc Trăng có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên.

d) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng cho tổ chức, cá nhân có công lao đóng góp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội của tỉnh.

2. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề): Là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp. Khi tổ chức phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương có thời gian từ 03 năm trở lên thì cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) để theo dõi, tổng hợp. Việc khen thưởng cho tập thể hoặc cá nhân tham gia thi đua theo đợt (chuyên đề) chủ yếu do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì phát động thi đua, theo dõi và trực tiếp quyết định khen thưởng theo kế hoạch và thẩm quyền. Đối với các phong trào thi đua phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh và có đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, đơn vị phải đăng ký và gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) ngay thời điểm bắt đầu thực hiện về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) để tổng hợp và xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Các Kế hoạch có kết quả bỏ phiếu đạt từ 80% trở lên sẽ được Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động và các phong trào thi đua đã được Ủy ban nhân dân thống nhất trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh khi tiến hành tổng kết phong trào thi đua theo Kế hoạch. Đối với các phong trào thi đua lớn do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, hàng năm các đơn vị giới thiệu điển hình tiên tiến thông qua Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng theo quy định.

3. Khen thưởng theo công trạng

a) Đối với cá nhân: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; đối với công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

b) Đối với tập thể: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

Việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện như sau:

+ Đối với các đơn vị tham gia cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh theo Quy định về tổ chức cụm, khối và bình xét thi đua, cụm khối trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng: Thực hiện đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với các tập thể có số điểm đạt từ 950 điểm trở lên theo kết quả bình xét thi đua cuối năm của các cụm, khối thi đua.

- Đối với các đơn vị tham gia khối thi đua cấp tỉnh (bao gồm các doanh nghiệp tham gia khối thi đua) và cụm thi đua các huyện, thị xã, thành phố: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện đánh giá, công nhận.

- Đối với các đơn vị tham gia cụm, khối thi đua thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đánh giá, công nhận.

- Đối với các đơn vị thuộc khối Giáo dục và Đào tạo, khối Y tế, khối Nông nghiệp, khối Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Do Giám đốc Sở của các khối này thực hiện đánh giá, công nhận.

+ Đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương không tham gia cụm, khối thi đua; phòng, ban, xí nghiệp và tương đương thuộc doanh nghiệp: Việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quy định và đánh giá theo thẩm quyền.

5. Khen thưởng công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp ở cơ sở

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp ở cơ sở (không thuộc đối tượng xét khen thưởng tại Khoản 3 Điều này) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Cá nhân là các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội của đơn vị hoặc địa phương.

- Có mô hình sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao và ổn định từ 02 năm trở lên.

- Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản; đóng góp trong công tác xã hội, từ thiện tại địa phương.

- Có sáng kiến tiêu biểu áp dụng đạt hiệu quả, đem lại lợi ích về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và được cơ quan có thẩm quyền công nhận."

7. Sửa đổi Khoản 1, Điều 15 như sau:

"Điều 15. Tỷ lệ xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua

a) Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc": Không quá 50% tập thể đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến".

b) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở": Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào thực tế phong trào thi đua, kết quả hoàn thành nhiệm vụ, số lượng danh hiệu "Lao động tiên tiến" và chất lượng những đề tài, sáng kiến của các cá nhân được ứng dụng thật sự mang lại hiệu quả cao cho đơn vị để xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" nhưng tối đa không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" có trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Khi tính tỷ lệ danh hiệu thi đua, nếu có số lẻ từ 0,5 trở lên thì được làm tròn thành 01 (một)."

8. Sửa đổi Điều 16 như sau:

"Điều 16. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Thực hiện theo Điều 77, 78, 80, 81 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 45 và Khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng

năm 2013; Khoản 2, Điều 43 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư số 12/2019/TT-BNV."

9. Sửa đổi Điều 18 như sau:

"Điều 18. Thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ khen thưởng

1. Đối với các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trình các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước: Thực hiện theo quy định phân cấp quản lý hiện hành của Tỉnh ủy. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh cho ý kiến đối với hồ sơ khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

3. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hiệp y đối với các trường hợp khen thưởng có đề nghị hiệp y theo quy định.

b) Xin ý kiến Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc những cá nhân còn chưa rõ quá trình công tác trước khi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước khen thưởng Huân chương về thành tích cống hiến.

c) Xin ý kiến của cơ quan Ngoại vụ đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng có yếu tố nước ngoài.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng; chịu trách nhiệm trong việc xem xét các hồ sơ đề nghị khen thưởng và do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật. Căn cứ tình hình thực tế, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quy định số lượng thành viên Hội đồng. Trong đó thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương là Chủ tịch Hội đồng; đại diện lãnh đạo bộ phận, cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng làm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng; các Phó Chủ tịch và các ủy viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định."

10. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6, Điều 20 như sau:

"Điều 20. Quy định chung về thủ tục và hồ sơ đề nghị khen thưởng

6. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định và thực hiện theo các mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định (thông báo), ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa

học. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị khi đề nghị khen thưởng, phải đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng về thành tích của tập thể, cá nhân được khen thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật."

11. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 21 như sau:

"Điều 21. Quy định thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Đối với khen thưởng theo công trạng (khen thưởng tổng kết năm) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 01/02 năm sau; đối với các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ (theo quy định phân cấp quản lý hiện hành của Tỉnh ủy), đơn vị tiến hành lập hồ sơ gửi về Sở Nội vụ chậm nhất sau 07 ngày làm việc; riêng ngành Giáo dục và đào tạo gửi chậm nhất ngày 01/8 hàng năm.

3. Đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: Hồ sơ gửi về Sở Nội vụ theo 02 đợt:

a) Đợt 1: Trình hồ sơ đề nghị khen thưởng theo công trạng (đối với các tập thể, cá nhân thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương) và "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", hồ sơ gửi về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 01/3 hàng năm.

b) Đợt 2: Trình hồ sơ khen thưởng của ngành Giáo dục và đào tạo, hồ sơ gửi về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 01/7 hàng năm.

4. Đối với khen thưởng quá trình cống hiến: Các cơ quan, đơn vị xét và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về Sở Nội vụ trước khi có thông báo nghỉ hưu."

12. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 4, Điều 25 như sau:

"Điều 25. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh do Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính quản lý; Quỹ thi đua, khen thưởng của các ngành, đơn vị do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng theo quy định.

4. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề), nếu sử dụng nguồn ngân sách tỉnh để chi tiền thưởng kèm theo hình thức khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì các đơn vị phải lấy ý kiến của Sở Nội vụ trước khi gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán."

Điều 2. Bãi bỏ Khoản 4, Điều 11 của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm … và thực hiện đồng thời với những nội dung không sửa đổi của Quy định về công tác thi

đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại tỉnh, các Doanh nghiệp trong Khối thi đua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban TĐKT TW (HN, TPHCM);
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Sóc Trăng;
- HTĐT: phongkiemtravanban2012@gmail.com
- Lưu: TH, KT, VX, XDCB, NV, NC, QT, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH